TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HSST
Ngày 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ M

Ông Nguyễn Duy T

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Hng Q - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Diễm Kiều Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hồng T, sinh ngày 22/02/1966 tại V, P; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Tiến Ngh (đã chết) và bà Đinh Thị L (đã chết); Có vợ là Phạm Minh H (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: có 02 tiền án.

+ Tại Bản án số: 185/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 30 tháng tù tính từ ngày 16/8/2017 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 31/8/2019.

+ Tại Bản án số: 28/2021/HSST ngày 05/3/2021 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh V xử phạt 02 năm 06 tháng tù tính từ ngày 03/11/2020 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 03/3/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 02/02/2024. Do bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện trong và ngoài địa bàn gây mất an ninh trật tự, nếu để T được tại ngoại trong quá trình điều tra thì T sẽ tiếp tục phạm tội, khu dân cư và chính quyền địa phương không quản lý được. Ngày 02/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Hồng T. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh P. (Có mặt).

2. Đỗ Đức T, sinh ngày 21/01/1981 tại C, huyện L, tỉnh P; Đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 8A, khu 1B, phường Nông Trang, thành phố V, tỉnh P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Công Th và bà Nguyễn Thị Ch; Có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án số: 107/2017/HSST ngày 28/7/2017 của Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 30 tháng tù tính từ ngày 20/3/2017 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 20/5/2019 và án phí hình sự sơ thẩm, khoản tịch thu sung công quỹ Nhà nước ngày 10/10/2017.

+ Ngày 20/5/2015 Đỗ Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý bị Công an phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P xử phạt 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*; nộp phạt xong ngày 04/6/2015.

+ Ngày 25/10/2022 Đỗ Đức T có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an thành phố V, tỉnh V xử phạt 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*; nộp phạt xong ngày 06/12/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 02/02/2024. Do bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý nhiều năm, thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện trong và ngoài địa bàn gây mất an ninh trật tự, nếu để T được tại ngoại trong quá trình điều tra thì T sẽ tiếp tục phạm tội; gia đình, khu dân cư và chính quyền địa phương không quản lý được. Ngày 02/02/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Đỗ Đức T. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh P. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Chị Đỗ Thị Thu H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 2, phường M, quận Ng, thành phố H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, tại tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T, thành phố V, tỉnh P, tổ công tác Đội điều tra tội phạm về ma tuý - Công an thành phố V, tỉnh P đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện hai người đàn ông có biểu hiện nghi vấn, hai người này tự khai họ tên là Nguyễn Hồng T và Đỗ Đức T. Quá trình kiểm tra T tự giác giao nộp từ tay phải 03 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng và T lấy từ túi áo bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng. T và T khai đây là ma túy Heroine của T và T mục đích để cùng nhau sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và T, niêm phong thu giữ 03 gói ma tuý của T vào bì niêm phong số 01 và 01 gói ma tuý của T vào bì niêm phong số 02. Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu vàng trắng đã cũ số imei1 358069247887253 kèm sim số 0354458202; thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ số imei1 359972/05/535009/01 kèm sim số 0365203222, 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA

đã cũ biển kiểm soát 19L6-2449 màu đen số khung RLCN5P1109Y072811, số máy 5P11-072822.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Nguyễn Hồng T và Đỗ Đức T. Kết quả dương tính, T và T có sử dụng chất ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu của T và T. Tại bản Kết luận giám định số: 211/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

"- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 03 gói nilon màu trắng trong bì niêm phong số 01 gửi đến giám định là chất ma tuý, có khối lượng là 0,368gam, loại: Heroinee (Heroine)

- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói nilon màu trắng trong bì niêm phong số 02 gửi đến giám định là chất ma tuý, có khối lượng là 0,031gam, loại: Heroinee (Heroine)

**Heroinee (hay Heroine, Diacetylmorphine: số thứ tự 9, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ"*

Hn trả lại 0,260 gam chất bột cục màu trắng trong bì niêm phong số 01 và 0,011 gam chất bột cục màu trắng trong bì niêm phong số 02 là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong dán kín trong túi niêm phong.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hồng T và Đỗ Đức T khai nhận nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ khi bị bắt quả tang như sau: Do cả T và T có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, Đỗ Đức T đến nhà Nguyễn Hồng T tại tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T, thành phố V, tỉnh P để rủ T cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. T và T thống nhất mỗi người góp 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng)*, tổng là 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)* để mua ma tuý và T đưa cho T cầm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 19L6-2449, chở T đi xuống khu vực gần chợ thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma tuý. Khi đến nơi, T bảo T đứng đợi còn T đi bộ thêm một đoạn thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, T không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu và hỏi mua được của người này 04 gói ma tuý có đặc điểm là 04 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột cục máu trắng là ma tuý Heroine với giá 1.200.000đ *(Một triệu hai trăm nghìn đồng)*. Sau đó, người đàn ông đi đâu T không biết còn T cầm 04 gói ma tuý mua được quay lại chỗ T đứng chờ và bảo T đã mua được ma tuý. Rồi T điều khiển xe mô tô chở T đi về. Trên đường về, khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xã Sông Lô, thành phố V, tỉnh P. T đưa cho T 01 gói ma tuý, T cũng lấy ra 01 gói ma túy rồi cả hai tách lấy một phần để sử dụng cho bản thân, phần còn lại gói lại như cũ cất giấu trong người để sử dụng sau và cả hai đi về. Khi về đến khu vực thuộc tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T thì bị tổ công tác phát hiện kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và T ngày 30/01/2024, ngày 02/02/2024 Công an thành phố V, tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và T bằng hình thức Cảnh cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T tại khu vực gần chợ thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của T, không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không xác định được.

Quá trình điều tra, T và T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, T có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Chỉnh có huy chương kháng chiến hạng nhất.

Bị cáo T có 02 tiền án, đến ngày 30/01/2024 T chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm".

Bị cáo T có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính hai lần và một lần bị Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các nghĩa vụ thi hành án.

Về nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do T và T là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma tuý, nên ngày 30/01/2024 T và T đã cùng góp tiền đi mua ma túy về để cùng sử dụng cho bản thân.

Về vật chứng, tài sản bị thu giữ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ:

+ 01 bì niêm phong số 211/KL-KTHS dán kín trong túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P Hn trả bên trong có chứa 0,260 gam chất bột cục màu trắng và 0,011 gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu vàng trắng đã cũ số imei1 358069247887253 kèm sim số 0354458202;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ số imei1 359972/05/535009/01 kèm sim số 0365203222

+ 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA đã cũ biển kiểm soát 19L6-2449 màu đen số khung RLCN5P1109Y072811, số máy 5P11-072822 là xe T mượn của em gái là chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1982, địa chỉ: số 12 U1 cảng 2 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, việc T mượn xe máy của chị H thực hiện hành vi phạm tội chị H Hn toàn không biết. Ngày 02/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho chị Đỗ Thị Thu H.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Hồng T có tài sản là thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 34 diện tích 150,1m^2 tại tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T, thành phố V, tỉnh P. Nguồn gốc đất là do bố mẹ cho. Đối với Đỗ Đức T ngoài đồ dùng sinh hoạt thiết yếu thì không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS-VT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đỗ Đức T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T và bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 06 *(Sáu)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù đến 07 *(Bảy)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T từ 30 *(Ba mươi)* tháng tù đến 33 *(Ba mươi ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu vàng trắng đã cũ số IMEI1 358069247887253 của Nguyễn Hồng T và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ số IMEI1 359972/05/535009/01 của Đỗ Đức T.

Đối với quyền sử dụng đất diện tích 150,1m^2, thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T, thành phố V, tỉnh P. Về nguồn gốc thửa đất là do bố mẹ tặng cho bị cáo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với quyền sử dụng đất trên.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 211/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P Hn trả, bên trong có chứa 0,260 gam chất cục bột màu trắng và 0,011 gam chất cục bột màu trắng còn lại sau giám định và 02 sim điện thoại số 0354458202 và 0365203222.

+ Xác nhận ngày 02/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA đã cũ biển kiểm soát 19L6-2449 màu đen số khung RLCN5P1109Y072811, số máy 5P11-072822 cho chị Đỗ Thị Thu H.

- Những nội dung khác:

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và T, Công an thành phố V, tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông mà T mua ma tuý, quá trình điều tra không xác định được, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P không có căn cứ xem xét xử lý là phù hợp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T và bị cáo Đỗ Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T và bị cáo Đỗ Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 09 giờ 00 phút ngày 30/01/2024, tại tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Hồng T và Đỗ Đức T có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,399 gam ma túy loại Heroine mục đích để cùng nhau sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đội điều tra tội phạm về ma tuý - Công an thành phố V, tỉnh P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng. Nguồn gốc ma tuý bị thu giữ do T và T cùng nhau góp tiền mua, T là người trực tiếp đứng ra giao dịch mua số ma tuý trên. Vì vậy, cả Nguyễn Hồng T và Đỗ Đức T cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý với tổng khối lượng là 0,399 gam ma tuý Heroine bao gồm 0,368 gam T tàng trữ và 0,031 gam T tàng trữ khi bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Lần phạm tội này bị cáo Nguyễn Hồng T có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, nên T bị áp dụng tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, với hành vi phạm tội như trên có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Hồng T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Đỗ Đức T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là Hn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroinee, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm"

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của

Nhà nước về các chất ma tuý mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Hồng T và Đỗ Đức T thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T còn có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Chỉnh có huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo T phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là "tái phạm nguy hiểm" còn T là người có nhân thân xấu do đã hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản và một lần bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do vậy khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình sửa chữa, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hồng T ngoài chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu vàng trắng đã cũ số IMEI1 358069247887253 bị Cơ quan điều tra thu giữ thì bị cáo còn có tài sản là quyền sử dụng đất diện tích 150,1m^2 thửa đất số 71B, tờ bản đồ số 34 tại địa chỉ tổ 22B, phố Thọ Mai, phường T, thành phố V, tỉnh P, về nguồn gốc thửa đất là được bố mẹ tặng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét và áp dụng hình phạt bổ sung đối với thửa đất này, còn đối với chiếc điện thoại bị thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với bị cáo Đỗ Đức T quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài chiếc điện thoại di động bị Cơ quan điều tra thu giữ nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ số IMEI1 359972/05/535009/01 nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 211/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P Hn trả, bên trong có chứa 0,260 gam chất cục bột màu trắng và 0,011 gam chất cục bột màu trắng còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 02 sim điện thoại số 0354458202 và 0365203222 do không còn giá trị sử dụng là phù hợp.

- Xác nhận ngày 02/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA đã cũ

biển kiểm soát 19L6-2449 màu đen số khung RLCN5P1109Y072811, số máy 5P11-072822 cho chị Đỗ Thị Thu H là phù hợp.

[5]. Các vấn đề khác:

+ Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và T, Công an thành phố V, tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" là phù hợp.

+ Đối với người đàn ông mà T mua ma tuý, quá trình điều tra không xác định được, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P không có căn cứ xem xét xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hồng T.

2. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Đức T.

3. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm b khoảm 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T và bị cáo Đỗ Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

5. Về hình phạt chính:

5.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 06 *(Sáu)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

5.2. Xử phạt bị cáo Đỗ Đức T 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 30/01/2024.

6. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu vàng trắng đã cũ số IMEI1 358069247887253 của Nguyễn Hồng Thành và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ số IMEI1 359972/05/535009/01 của Đỗ Đức T. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

7. Về xử lý vật chứng:

7.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số: 211/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P Hn trả, bên trong có chứa 0,260 gam chất cục bột màu trắng và 0,011 gam chất cục bột màu trắng còn lại sau giám định và 02 sim điện thoại số

0354458202 và 0365203222. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).*

7.2. Xác nhận ngày 02/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA đã cũ biển kiểm soát 19L6-2449 màu đen số khung RLCN5P1109Y072811, số máy 5P11-072822 cho chị Đỗ Thị Thu H.

8. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng T và bị cáo Đỗ Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

9. Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THAHS, DS TP. V, T. P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh P;
- UBND P. T, TP. V, T. P;
- UBND P. N, TP. V, T. P;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H